



THỰC TRẠNG BẠO LỰC TRONG CÁC GIA ĐÌNH TRẺ TẠI TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Võ Thị Phương Thảo¹, Nguyễn Tiến Dũng², Hoàng Dũng Hà^{2*}

¹Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Thừa Thiên Huế, 12 Đống Đa, Huế, Việt Nam

²Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế, 102 Phùng Hưng, Huế, Việt Nam

Tóm tắt: Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng bạo lực gia đình xảy ra tại các gia đình trẻ ở tỉnh Thừa Thiên Huế. Hoạt động khảo sát được tiến hành trên 160 hộ gia đình ở thành phố Huế, thị xã Hương Thủy, huyện Quảng Điền và huyện A Lưới. Kết quả cho thấy đối tượng bị bạo hành chủ yếu là nữ giới, chiếm tới 91,2% và rơi vào độ tuổi từ 22 đến 43. Các gia đình trẻ sống riêng có xu hướng bạo lực nhiều hơn so với khi họ sống chung cùng bố mẹ. Bạo lực gia đình phổ biến nhất là bạo lực tinh thần (94,4%), tiếp đến là bạo lực thể xác (52,9%), bạo lực kinh tế (21,5%) và bạo lực tình dục (18,1%). Để phòng chống bạo lực gia đình các cặp vợ chồng trẻ cần tìm kiếm sự đồng cảm với nhau về văn hóa, trình độ, nghề nghiệp..., đồng thời cần sự tham gia, phối hợp nhiều hơn của các tổ chức, đặc biệt là hội phụ nữ và công an địa phương.

Từ khóa: bạo lực gia đình, gia đình trẻ, chuyển đổi xã hội

1. Đặt vấn đề

Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2010–2020 đã xác định việc nâng cao quyền năng chính trị cho phụ nữ là mục tiêu hàng đầu, xoá bỏ phân biệt đối xử về giới, tạo cơ hội như nhau cho nam và nữ trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội và gia đình. Bình đẳng giới được xem là yếu tố quan trọng để thúc đẩy phát triển gia đình, hạt nhân của phát triển xã hội. Tuy nhiên, tình trạng bạo lực gia đình gây nên những hậu quả nghiêm trọng về sức khỏe và tinh thần, làm tăng thêm bất bình đẳng giới, gây cản trở đến sự phát triển của các gia đình hạt nhân [4]. Xu hướng gia tăng bạo lực gia đình gây nên các hệ lụy cho xã hội như nguy cơ tái lập bạo lực ở trẻ em sau các trải nghiệm bạo lực gia đình [1, 10] hoặc các hậu quả cho phụ nữ như mại dâm, buôn người và xâm hại tình dục [13, 14]. Trong khi một số người cho rằng mâu thuẫn trong đời sống gia đình là chuyện bình thường, đòi hỏi sự điều chỉnh từ cả hai phía vợ chồng để tiến tới sự bình đẳng, tiến bộ thì nhiều nghiên cứu cho thấy bạo lực gia đình gây tổn thương nhiều mặt cho nạn nhân, không chỉ là những vết tích trên cơ thể. Điều này đến từ thực tế các

*Liên hệ: phuongthao.gender@gmail.com

Nhận bài: 21-10-2019; Hoàn thành phản biện: 11-11-2020; Ngày nhận đăng: 11-11-2019

hình thức bạo lực gia đình ngày càng đa dạng và phức tạp dưới nhiều hình thức khác nhau từ bạo lực thể xác, tinh thần đến bạo lực kinh tế, bạo lực tình dục [5].

Thừa Thiên Huế với chiến lược phát triển du lịch, giao lưu trao đổi văn hóa, là địa phương có sự đan xen, giao thoa giữa văn hóa truyền thống và hiện đại [7]. Trong xu thế hội nhập, các gia đình trẻ có nhiều cơ hội hơn để phát triển kinh tế, lĩnh hội tri thức mới, nhưng đồng thời cũng là nơi phát sinh các mâu thuẫn xung đột về văn hóa. Những thay đổi này đòi hỏi phải có sự chia sẻ, trao đổi, cảm thông giữa các thành viên trong gia đình để tìm kiếm sự đồng thuận. Nhiều gia đình trẻ vẫn gặp những khó khăn trong việc ứng phó với tình hình mới, dẫn đến dễ xảy ra những bất đồng, kéo theo đó là các xung đột và xa hơn nữa là bạo lực. Chính vì vậy, nghiên cứu về thực trạng bạo lực gia đình trong các gia đình trẻ ở tỉnh Thừa Thiên Huế nhằm đánh giá mức độ bạo lực và tìm ra các nguyên nhân, đề xuất các giải pháp là hoạt động cần thiết, có ý nghĩa trong việc tiến tới giảm tối đa tình trạng bạo lực gia đình, thúc đẩy bình đẳng giới trong xã hội hiện đại.

2. Phương pháp

Phương pháp tiếp cận: Theo quan niệm truyền thống, bạo lực gia đình trong đó chủ yếu bạo lực do chồng gây ra đối với vợ là những vấn đề mang tính riêng tư và nhạy cảm tại Việt Nam. Khái niệm bạo lực gia đình phản ánh nhiều hình thức bạo lực khác nhau của một thành viên hay một nhóm thành viên gia đình đối với một thành viên hay nhóm thành viên khác trong gia đình [3]. Trong nghiên cứu này, bạo lực gia đình được giới hạn giữa bạo lực xảy ra giữa chồng đối với vợ hoặc ngược lại giữa vợ đối với chồng. Tuyên bố của Liên Hợp Quốc và WHO nói rằng bạo lực đối với phụ nữ bao gồm, song không chỉ giới hạn ở ba hình thức bạo lực gồm: tâm lý và tình cảm, thể xác và tình dục [2, 8]. Nghiên cứu này kế thừa quan điểm trên và bổ sung thêm hình thức bạo lực kinh tế thường diễn ra trong xu thế phát triển xã hội ngày nay [6]. Pháp luật Việt Nam quy định phụ nữ 18 tuổi và nam giới 20 tuổi được phép kết hôn nên những “gia đình trẻ” là những gia đình trải qua giai đoạn đầu của hôn nhân. Ngoài ra, tính từ “trẻ” cũng có nghĩa là “mới vào nghề” nên một số gia đình mặc dù không nằm trong giai đoạn trẻ tuổi nhưng có đời sống hôn nhân và gia đình trong thời gian tương đối ngắn cũng được xem là đối tượng của nghiên cứu.

Địa bàn nghiên cứu và mẫu khảo sát: Khảo sát được tiến hành tại bốn địa điểm: Thành phố Huế, thị xã Hương Thủy, huyện Quảng Điền và huyện A Lưới. Trong đó Thành phố Huế là trung tâm kinh tế, xã hội của Thừa Thiên Huế, nơi nhiều gia đình trẻ bị sức hút về kinh tế sẽ lựa chọn làm nơi lập nghiệp. Thị xã Hương Thủy là nơi tập trung phát triển công nghiệp nên có rất nhiều gia đình công nhân trẻ sinh sống. Huyện Quảng Điền là vùng nông nghiệp truyền thống và đang có quá trình chuyển đổi sang công nghiệp, thương mại, nơi các gia đình nông dân trẻ đối mặt với thách thức trong việc hội nhập kinh tế. Huyện A Lưới là một trong hai huyện miền

núi có sự thay đổi trong việc phát triển kinh tế, nơi người dân chuyển dần các sinh kế dựa vào rừng sang đa dạng các nguồn thu nhập khác.

Mẫu nghiên cứu được lựa chọn theo phương pháp chọn mẫu có định hướng đến các gia đình trẻ có dấu hiệu bạo lực gia đình, được nhận biết từ các quan sát và báo cáo của cán bộ hội phụ nữ tại các phường, xã. Để phù hợp với điều kiện nghiên cứu, 120 cuộc phỏng vấn trực tiếp và 40 qua khảo sát trực tuyến bằng ứng dụng Google được tiến hành, trong đó: Thành phố Huế 20 người, thị xã Hương Thủy 30 người, huyện Quảng Điền 30 người, huyện A Lưới 40 người; khảo sát trực tuyến 40 người ở Thành phố Huế.

Thu thập thông tin: Thông tin thứ cấp được thu thập thông qua các báo cáo kinh tế xã hội của các địa phương, các nghiên cứu về bình đẳng giới, bạo lực gia đình trên các tạp chí trong và ngoài nước. Thông tin sơ cấp được thu thập qua phỏng vấn trực tiếp bằng bảng hỏi bán cấu trúc 120 người và khảo sát trực tuyến 40 người, phỏng vấn sâu 15 người am hiểu cộng đồng, phỏng vấn sâu 20 nạn nhân bị bạo lực và thực hiện 3 cuộc thảo luận nhóm.

Phân tích số liệu: Thông tin định tính được tổng hợp thành các nhận định, trích dẫn, sơ đồ, bảng tóm lược. Thông tin định lượng được sàng lọc, mã hóa và xử lý thống kê mô tả bằng Excel.

3. Kết quả

3.1. Đặc điểm nhân khẩu, thu nhập của các gia đình trẻ tại Thừa Thiên Huế

3.1.1. Đặc điểm nhân khẩu

Các đặc điểm nhân khẩu của người bị bạo lực của các gia đình trẻ bao gồm giới tính, độ tuổi, trình độ, nghề nghiệp và tình trạng hôn nhân (Bảng 1). Kết quả khảo sát cho thấy trong số các nạn nhân bị bạo lực gia đình có 91,2% là phụ nữ. Độ tuổi của các nạn nhân bị bạo lực gia đình trong khoảng từ 22 đến 43 tuổi. Trong đó, độ tuổi bị bạo lực cao nhất là 30–37, tiếp đến 22–29 tuổi, và sau cùng là 38–43 tuổi với tỷ lệ tương ứng là 48,8; 37,5 và 13,7%.

Bảng 1. Đặc điểm nhân khẩu của đối tượng bị bạo lực trong các gia đình trẻ tại tỉnh Thừa Thiên Huế

Đặc điểm nhân khẩu	N	%
Giới tính		
Nữ	146	91,2
Nam	14	8,8
Tuổi		
22–29	60	37,5
30–37	78	48,8

Đặc điểm nhân khẩu	N	%
38-43	22	13,7
Trình độ		
Không đi học	13	8,3
Tiểu học	37	23,1
Trung học cơ sở	45	28,1
Trung học phổ thông	34	21,5
Cao đẳng, đại học	24	14,9
Sau đại học	7	4,1
Tình trạng hôn nhân		
Có vợ/chồng	138	86,5
Ly hôn/ly thân	14	8,5
Góa	3	1,9
Sống chung không đăng ký	5	3,1
Quy mô gia đình		
Gia đình 2 thế hệ	102	63,8
Gia đình 3-4 thế hệ	58	36,2

Nguồn: Kết quả khảo sát, 2019

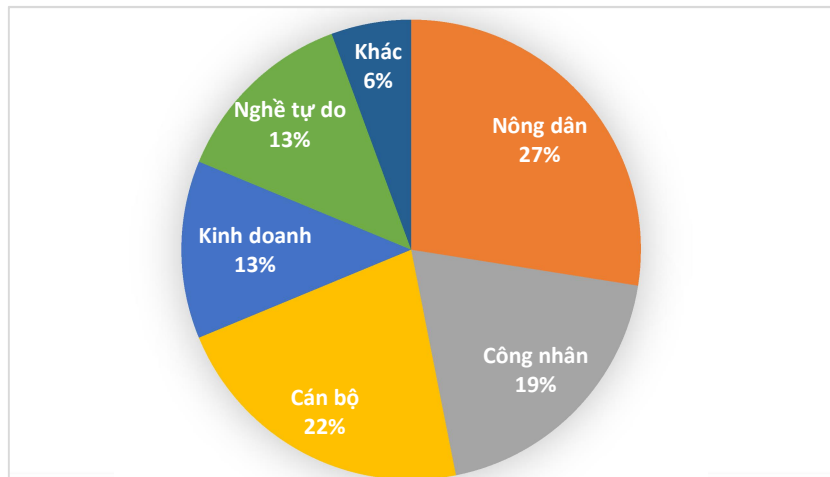
Trình độ học vấn của các nạn nhân bị bạo lực gia đình được phân ra nhiều loại từ đối tượng không được đi học đến những người có trình độ rất cao. Trình độ của nhóm bị bạo hành nhiều nhất là trung học cơ sở, tiểu học và trung học phổ thông tương ứng 28,1; 23,1 và 21,5%. Nhóm trình độ bị bạo hành thấp là nhóm sau đại học và không đi học với 4,1 và 8,3%. Xen giữa hai nhóm này là nhóm có bạo lực trung bình với trình độ cao đẳng, đại học (14,9%). Nếu bỏ qua tình huống các đối tượng khảo sát thuộc nhóm không đi học (do hầu hết đều sinh ra sau năm 1975) thì hầu như những đối tượng có trình độ thấp có tỷ lệ bị bạo hành càng cao. Các trường hợp bạo lực gia đình trong khảo sát này chủ yếu đến từ các đôi vợ chồng đang kết hôn (86,5%), một số đến từ các trường hợp ly hôn hoặc ly thân (8,5%), trong lúc các trường hợp góa (vợ/chồng đã chết) hoặc sống chung không đăng ký chiếm tỷ lệ thấp 1,9 và 3,1%.

Liên quan đến quy mô gia đình, có thể thấy trong khảo sát này, tập trung nhiều ở gia đình 2 thế hệ với tỷ lệ cao (63,8%), tiếp đến là gia đình 3-4 thế hệ chiếm tỷ lệ thấp hơn (36,2%). Qua các cuộc phỏng vấn sâu từ người am hiểu cộng đồng và chia sẻ của nạn nhân thì có thể thấy rằng, việc sống trong gia đình nhiều thế hệ giúp cho các cặp vợ chồng trẻ biết cách “đôi nhân xử thế hơn”, biết “kiềm chế hơn”, “biết kính trên nhường dưới hơn”, từ đó góp phần hạn chế những hành vi gây xúc phạm và tổn thương đối với vợ/chồng họ. Đồng thời, khi sống trong gia đình nhiều thế hệ, sẽ có thêm các thành viên khác trong gia đình chia sẻ công việc nội trợ,

chăm sóc con và đưa đón con đi học... Từ đó, có thể giúp giảm gánh nặng gia đình, vợ/chồng có điều kiện gần gũi nhau, tham gia các hoạt động xã hội cùng nhau, dẫn đến thông cảm và hiểu nhau hơn. Điều này phần nào góp phần hạn chế tình trạng bạo lực xảy ra.

3.1.2. Đặc điểm nghề nghiệp và thu nhập

Các nạn nhân bị bạo lực có sự đa dạng về nghề nghiệp từ nông dân, công nhân, cán bộ, kinh doanh, các nghề tự do như thợ nề, thợ may, cắt tóc... đến một số đối tượng khác như nội trợ, thất nghiệp... Tình trạng bạo lực diễn ra nhiều nhất ở nông dân, cán bộ và công nhân tương ứng là 27,5; 21,9 và 19,4%. Ở những người làm nghề kinh doanh, buôn bán và nghề tự do ít xảy ra tình trạng bạo hành hơn với 12,5 và 13,1%; trong lúc đó tỷ lệ bạo lực ở một số nghề nghiệp khác khá thấp (5,6%) (Biểu đồ 1).



Biểu đồ 1. Nghề nghiệp của các nạn nhân bị bạo lực trong các gia đình trẻ tại Thừa Thiên Huế

Nguồn: Kết quả khảo sát, 2019

Sự phát triển kinh tế, xã hội mang đến cho các gia đình trẻ nhiều cơ hội nghề nghiệp, giúp họ đa dạng hơn các nguồn thu nhập. Nghiên cứu này phân chia thu nhập bình quân hàng năm của các gia đình trẻ trên cơ sở thu nhập bình quân hàng tháng của họ. Theo đó, các khoản thu nhập được chia làm 4 mức: dưới 12 triệu đồng, 13–36 triệu đồng, 37–72 triệu đồng và trên 72 triệu đồng (Bảng 2).

Kết quả khảo sát cho thấy các nạn nhân bị bạo lực trong các gia đình trẻ tại Thừa Thiên Huế có mức thu nhập tương đối thấp khi có tới 20% có thu nhập dưới 12 triệu đồng; 36,2% chỉ 13–36 triệu đồng; 30% 37–72 triệu đồng và chỉ có 13,8% có mức thu nhập trên 72 triệu. Trong khi đó, chồng/vợ của họ có mức thu nhập hàng năm tốt hơn: 26,9% có mức thu nhập trên 72 triệu đồng; 38,7% 37–72 triệu đồng, 26,3% 13–36 triệu đồng và chỉ 8,1% tác nhân gây bạo lực

này có thu nhập dưới 12 triệu đồng. Sự khác biệt này cho thấy giữa nạn nhân bị bạo lực và chồng/vợ của họ có sự chênh lệch đáng kể về mức thu nhập và đây có thể là một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến tình trạng bạo lực diễn ra tại các gia đình này.

Bảng 2. Đặc điểm thu nhập của các gia đình trẻ tại Thừa Thiên Huế

Thu nhập	Chồng/vợ của nạn nhân		Nạn nhân	
	N	%	N	%
Dưới 12 triệu	13	8,1	32	20,0
13–36 triệu	42	26,3	58	36,2
37–72 triệu	62	38,7	48	30,0
Trên 72 triệu	43	26,9	22	13,8

Nguồn: Kết quả khảo sát, 2019

3.2. Thực trạng bạo lực trong các gia đình trẻ tại Thừa Thiên Huế

3.2.1. Phân loại các loại bạo lực gia đình

Các loại bạo lực phổ biến đang diễn ra ở các gia đình trẻ bao gồm bạo lực tinh thần, bạo lực thể xác, bạo lực tình dục và bạo lực kinh tế. Kết quả cho thấy bạo lực tinh thần diễn ra nhiều nhất với 94,4% nạn nhân được hỏi có bị bạo hành, bạo lực thể xác thấp hơn nhưng vẫn cao với 52,9%. Bạo lực tình dục và bạo lực kinh tế cũng diễn ra tương đối thường xuyên với tỷ lệ ghi nhận các nạn nhân đã từng trải qua dạng bạo lực này là 18,1 và 21,5% (Bảng 3).

Bảng 3. Các loại bạo lực trong các gia đình trẻ tại Thừa Thiên Huế

Các loại bạo lực	N	%
Bạo lực thể xác	85	52,9
Bạo lực tình dục	29	18,1
Bạo lực kinh tế	34	21,5
Bạo lực tinh thần	151	94,4

Nguồn: Kết quả khảo sát, 2019

Các dạng bạo lực thể xác bao gồm các hành động làm tổn hại đến sức khỏe thể chất như đánh đập bằng tay chân, gây bông và sử dụng hung khí như dao, gậy [11]. Trong nghiên cứu này 100% các trường hợp bạo hành thể xác do chồng gây ra đối với vợ và không có tình huống ngược lại. Một điều đáng lưu ý trong rất nhiều trường hợp các hành động làm tổn hại thể xác của đối phương không riêng lẻ mà nối tiếp nhau, hành động sau có cường độ mạnh hơn hành động trước. “Tôi bị túm tóc kéo vào nhà, rồi nhiều cái tát mạnh, sau đó đâu tôi bị đập mạnh vào

tường... và tôi không biết gì nữa” lời kể của một nữ công nhân (H.T.D.) ở thị xã Hương Thủy sau khi bị chồng đánh. Trong khi đó, bạo lực tinh thần đến từ hai phía khi 100% (14/14 nam giới) trong đó được hỏi đều trải qua tình trạng bạo lực này và đối với phụ nữ là 91,3%. Bạo lực tinh thần rất đa dạng từ lời nói đến hành động gây ảnh hưởng đến tinh thần người khác, gây hoang mang, lo lắng, gây cảm giác tự ti, tội lỗi... ảnh hưởng đến việc phát triển năng lực bản thân và giao tiếp với người khác [15]. Tại Thừa Thiên Huế, tình trạng bạo lực tinh thần thường khá nặng nề do những chuẩn mực và định kiến về hành vi cư xử của người phụ nữ với gia đình và xã hội.

Ngoài ra, trong thời đại hiện nay, với sự hội nhập về kinh tế, văn hóa, nhiều phụ nữ có cơ hội tìm kiếm môi trường công việc tốt hơn, phong cách sống thường cởi mở, hiện đại hơn. Chính sự thay đổi này cũng trở thành một trong những lý do mà họ phải chịu sự kiểm soát và áp lực tinh thần hơn từ phía người chồng. *“Tôi có công việc tốt, thu nhập tốt và tôi muốn chăm sóc bản thân để trở nên đẹp hơn, nhưng chồng tôi lúc nào cũng nghi ngờ, ghen tuông và muốn tôi chỉ đẹp ở góc bếp”* – lời chia sẻ của L.T.T.P., một nữ doanh nhân. Ở chiều hướng ngược lại, các bạo lực tinh thần đến với nam giới cũng xuất phát từ vai trò *“trụ cột”* theo quan điểm xã hội. Anh M.T.H. (Thành phố Huế) chia sẻ *“Khi tôi nhận lương và đưa về cho vợ tôi, cô ấy thường chê ít rồi kể về chồng của người bạn, hàng tháng kiếm được mười mấy triệu đưa về cho vợ. Nhờ số tiền ấy mà cô hàng xóm ấy tha hồ mua sắm áo quần và mua được nhiều thứ đẹp để trang trí trong nhà. Chính lời nói vô tư này làm cho tôi rất khó chịu, áp lực và ngại ngùng mỗi khi đưa tiền về cho vợ. Hiện tại, tôi chưa tìm ra cách nào để tăng thêm thu nhập”*. Khi người chồng có công việc và thu nhập thấp, người vợ thường đưa ra những lời lẽ khó nghe và liên tục so sánh họ với những người khác, khiến họ luôn sống trong trạng thái căng thẳng, tự ti và mặc cảm.

Tình trạng bạo lực kinh tế chủ yếu đến từ việc người vợ hoặc chồng không làm chủ được nguồn thu nhập mình kiếm được hoặc bị giới hạn phát triển công việc gây nên tình trạng bấp bênh, thiếu hụt và phụ thuộc về kinh tế [12]. Bạo lực kinh tế trong các gia đình trẻ tại Thừa Thiên Huế liên quan mật thiết đến nghề nghiệp của đối tượng bị bạo hành. Chưa thấy các phản ánh về bạo lực kinh tế tại những đối tượng có nguồn thu nhập ổn định hoặc từ lương như cán bộ, công nhân, buôn bán, kinh doanh. Ngược lại, nông dân, những người thất nghiệp, nội trợ... lại là đối tượng dễ rơi vào tình trạng bị bạo lực này. Bạo lực kinh tế đặc biệt cao đối với phụ nữ dân tộc thiểu số khi 40 người dân tộc thiểu số được phỏng vấn thì có tới 16 người bị bạo lực (37,5%) trong khi nhóm còn lại chỉ 15,8% (18/120). *“Tôi chỉ biết làm nương rẫy, còn chồng tôi giữ tiền, chi tiêu gì cho bản thân và gia đình, tôi đều phải xin phép chồng”* theo H.T.Ng., một phụ nữ người Cơ Tu ở huyện A Lưới.

Bạo lực tình dục có rất nhiều mức độ từ cưỡng bức, hãm hiếp đến ép quan hệ tình dục khi đang đau ốm hoặc không có nhu cầu, cũng có thể là các biểu hiện về xâm phạm thân thể, sử dụng hình ảnh nhạy cảm của nạn nhân khi không được cho phép [9]. Các cuộc phỏng vấn sâu

không khai thác được chủ đề này vì hầu như những người bị bạo hành không nhận thức được các hành vi bạo lực tình dục trên. Nhiều người được phỏng vấn bao gồm cả nam và nữ đều nghĩ rằng đó là trách nhiệm của người vợ đối với chồng. Một số người có thể ngại không dám chia sẻ về bạo lực tình dục. Theo phiếu khảo sát, các số liệu thống kê định lượng đã phản ánh về bạo lực tình dục diễn ra tại các gia đình trẻ chủ yếu đến từ việc bị ép quan hệ tình dục khi không được sự đồng ý hoặc đang đau ốm với tỷ lệ thấp hơn so với các dạng bạo hành khác.

3.2.2. Tần suất các loại bạo lực gia đình

Tần suất bạo lực nói lên mức độ bạo lực mà các nạn nhân đã chịu đựng trước bạn đời trong cuộc sống hôn nhân. Theo đó bạo lực tinh thần diễn ra thường xuyên nhất với trung bình 15,9 lần; tỷ lệ bạo lực thể xác cao thứ hai với tần suất 11,2 lần. Bạo lực kinh tế với tần suất 5,6 lần trong khi trung bình các nạn nhân trải qua 2,9 lần bị bạo lực tình dục (Bảng 4).

Bảng 4. Tần suất các loại bạo lực trong các gia đình trẻ tại Thừa Thiên Huế

Các loại bạo lực	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Nhỏ nhất	Lớn nhất
Bạo lực thể xác	11,0	11,6	5	50
Bạo lực tình dục	2,9	5,0	3	25
Bạo lực kinh tế	5,6	9,7	5	30
Bạo lực tinh thần	15,9	12,0	10	55

Nguồn: Kết quả khảo sát, 2019

Rất khó để ước lượng loại bạo lực nào nguy hiểm hơn vì sự chồng chéo, nối tiếp nhau trong diễn biến tâm lý của đối tượng gây ra bạo lực. Nó có thể bắt đầu từ bạo lực kinh tế dẫn đến ảnh hưởng tinh thần và những tranh cãi xảy ra tạo nên những vết tích về thể xác. Tuy nhiên, tần suất các loại bạo lực càng lớn cho thấy được quãng thời gian khó khăn càng nhiều mà người vợ phải chấp nhận khi sống chung với chồng của mình và họ cứ âm thầm chịu đựng vì lý do gìn giữ hạnh phúc gia đình. *“Tôi không dám to tiếng hay phân nàn gì với chồng. Chồng tôi xem việc tát tôi như chuyện gì đó rất bình thường. Cuộc sống hôn nhân không như tôi hằng mơ ước nhưng tôi chấp nhận vì con cái và cũng là vì tôi đã chọn”* – tâm sự của chị N.T.H.V. ở Quảng Điền. Sự đan xen hoặc tăng tần suất của một loại bạo lực này cũng có thể là điểm giới hạn để bắt đầu một dạng bạo lực khác. Điều này, có thể làm cho nạn nhân bị bạo lực luôn sống trong trạng thái bất an, thiếu an toàn và càng ngày càng khắc sâu hơn cả nỗi đau tinh thần và thể xác.

3.2.3. Nguyên nhân của bạo lực gia đình

Thừa Thiên Huế là vùng đất của nhiều nét văn hóa đặc sắc và kèm với nó là sự tồn tại nhiều lễ nghi, phong tục, đòi hỏi khắt khe những quy tắc *“đôi nhân xử thế”* của người phụ nữ với gia đình. Các chuẩn mực đó không dễ thay đổi, nhưng với sự phát triển của xã hội nó sẽ

giao thoa cũng như “va chạm” với các giá trị văn hóa mới. Gần đây, vai trò, vị trí và trình độ của phụ nữ trong xã hội đang được cải thiện, nhưng điều đó cũng gây nên những mâu thuẫn trong chính gia đình của họ. Một phụ nữ đang công tác trong cơ quan nhà nước cho hay “*Trước đây, buổi tối tôi hay dọn dẹp việc nhà, chồng tôi dạy con học. Tuy nhiên, thời gian gần đây tôi bận nhiều công việc của cơ quan nên tôi đã thuê người giúp việc để phụ dọn dẹp nhà cửa, nấu ăn... Điều này làm chồng tôi dửng như không hài lòng. Anh ấy hay chỉ trích rằng phụ nữ trong gia đình nên tự làm những việc này*”, hay là trường hợp khác của một nữ giảng viên đại học chia sẻ “*Chồng tôi quá nuông chiều con nên khi dạy con, cháu thường không nghe theo và làm việc riêng. Vài lần, cô chủ nhiệm điện và thông báo, cháu không tập trung trong giờ học, điểm học kỳ của cháu thấp. Tôi góp ý thì anh ấy hay nói bóng gió cho rằng tôi học hành trình độ cao nên thích thể hiện, can thiệp vào việc dạy con. Chính điều đó làm chúng tôi thường xuyên cãi nhau, cuộc sống gia đình ngọt ngào.*”

Theo quy luật về tâm lý, trước nhiều môi tác động từ bên ngoài, bản thân mỗi người sẽ có xu hướng hoặc “*phòng thủ*” hoặc muốn thể hiện bản thân mình hơn. Chính điều này càng tạo ra nhiều sự khác biệt giữa các đôi vợ chồng trẻ, đó có thể chính là nguồn cơn của bạo lực

Bảng 5. Nguyên nhân gây ra bạo lực trong các gia đình trẻ tại Thừa Thiên Huế

Nguyên nhân	N	%
Do say rượu	47	29,4
Kinh tế khó khăn	54	33,8
Có người thứ ba	17	10,6
Chênh lệch thu nhập	45	28,1
Khác biệt trong chăm sóc, dạy dỗ con cái	62	38,8
Khác biệt công việc	38	23,8
Khác biệt về văn hóa, ứng xử	87	54,4
Do cờ bạc, cá độ bóng đá, số đề	30	18,8
Nguyên nhân khác	26	16,3

Nguồn: Kết quả khảo sát, 2019

Kết quả khảo sát cho thấy có nhiều nguyên nhân gây ra tình trạng bạo lực gia đình tại các gia đình trẻ ở Thừa Thiên Huế (Bảng 5). Khác biệt về văn hóa, ứng xử là nguyên nhân đầu tiên và chiếm tỷ lệ cao nhất cho việc xảy ra tình trạng bạo lực với tỷ lệ 54,4%. Những tranh cãi trong chăm sóc con cái chiếm vị trí thứ hai 38,8% và khó khăn trong kinh tế cũng là nguyên nhân chính thứ ba gây nên bạo lực gia đình 33,8%. Say rượu, cũng không ngoại lệ, là một trong những nguyên nhân phổ biến gây ra bạo lực gia đình với 29,4%. Trong bối cảnh xã hội thay đổi, việc chênh lệch thu nhập và sự khác biệt trong nghề nghiệp giữa chồng và vợ cũng gây ra

những tình huống bạo lực không mong muốn (28,1 và 23,8%). Nhìn chung, sự thiếu đồng cảm giữa vợ và chồng là nguyên nhân chính dẫn đến bạo lực gia đình và điều này cần nhiều hơn sự tham gia của các chương trình giáo dục để giúp cho các gia đình trẻ nhìn nhận tốt hơn về vai trò của người chồng, người vợ, là cha mẹ trong xây dựng gia đình hạnh phúc.

3.2.4. Hậu quả của bạo lực gia đình

Hậu quả của bạo lực gia đình rất đa dạng, chủ yếu tập trung vào ảnh hưởng đến thể xác và tinh thần của nạn nhân và trẻ em sống trong các gia đình đó. Số liệu tại Bảng 6 cho thấy có tới 54,4% người bị bạo hành có ý định ly hôn để không sống cùng đối tượng gây bạo lực cho mình và có 10% đã biến ý định đó thành hiện thực. Một trong những hậu quả trực tiếp của nạn bạo hành là hiệu quả công việc của nạn nhân bị giảm sút (48,1%) do họ không đủ sức khỏe và bị ảnh hưởng nghiêm trọng về tinh thần để tập trung làm việc. Điều này cũng đồng nghĩa với 34,4% phải xin nghỉ làm và 18,1% phải đến cơ sở y tế để chăm sóc sức khỏe (Bảng 6).

Bảng 6. Hậu quả của bạo lực đến các gia đình trẻ tại Thừa Thiên Huế

Các hậu quả của bạo lực gia đình	N	%
Phải đến cơ sở y tế chăm sóc sức khỏe	29	18,1
Phải xin nghỉ làm vì bị ảnh hưởng thể xác, tinh thần	55	34,4
Phải bỏ việc vì bị ảnh hưởng thể xác, tinh thần	18	11,3
Hiệu quả công việc giảm sút	77	48,1
Trẻ em học hành sa sút do chứng kiến bố mẹ bạo hành	45	28,1
Trẻ em hư hỏng, phạm tội do chứng kiến bố mẹ bạo hành	23	14,4
Là nguyên nhân chính dẫn đến ly hôn	16	10,0
Có ý định ly hôn	87	54,4
Hậu quả khác	16	10,0

Nguồn: Kết quả khảo sát, 2019

Bạo lực cũng đặc biệt ảnh hưởng đến trẻ em, thành viên dễ bị tổn thương nhất. 28,1% phản ánh con họ học hành sa sút do thường xuyên nhìn thấy cảnh bạo lực gia đình và 14,4% cho rằng đây là nguyên nhân chính dẫn đến hư hỏng và phạm tội. Điều này cũng hoàn toàn tương đồng với các điều tra xã hội học gần đây khi bạo lực gia đình ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách của trẻ chiếm 91%; gây tổn hại về sức khỏe, thể chất chiếm 87,5%; gây tổn thương về tâm lý, tinh thần chiếm 89,4% [6]. Xa hơn nữa, dựa vào lý thuyết chu trình bạo lực, những trẻ em này cũng dễ dàng gây ra bạo lực với người khác và có thể cũng là thủ phạm của vấn nạn bạo lực gia đình sau này.

3.3. Vai trò của các bên liên quan trong việc phòng chống bạo lực gia đình

Nghiên cứu xem xét việc đánh giá vai trò của các bên liên quan trong việc phòng chống bạo lực gia đình theo 5 mức từ rất không tốt đến rất tốt là cơ sở để đưa ra các giải pháp hạn chế tình trạng này cho các gia đình trẻ. Kết quả tổng hợp ở Bảng 7 cho thấy gia đình vẫn giữ vai trò then chốt trong việc hạn chế bạo lực với tỷ lệ đánh giá 27,3% rất tốt và 37,2% tốt. Trong các tổ chức, mức độ tham gia của Hội Phụ nữ được đánh giá cao nhất khi tỷ lệ đánh giá vai trò của tổ chức này trong việc hạn chế bạo lực gia đình lần lượt là 22,3% rất tốt và 33,9% tốt. Công an địa phương cũng đóng vai trò quan trọng trong bạo lực gia đình với 18,2% rất tốt và 24,8% tốt. Các cá nhân thường xuyên có tương tác với nạn nhân như hàng xóm và bạn bè chỉ được đánh giá vai trò ở mức bình thường (43,8% và 29,8%). Tương tự như vậy, một số tổ chức khác ở mức bình thường lần lượt là: dịch vụ xã hội chiếm 30,6%, CLB giới 29,8%, tổ chức tôn giáo 28,1%.

Bảng 7. Vai trò của cá nhân, tổ chức đến hạn chế bạo lực trong các gia đình trẻ tại Thừa Thiên Huế

Các bên liên quan	Rất tốt	Tốt	Bình thường	Không tốt	Rất không tốt
Gia đình	27,3	37,2	13,2	2,5	–
Bạn bè	17,4	29,8	29,8	–	–
Hội phụ nữ	22,3	33,9	17,4	4,1	0,8
Công an	18,2	24,8	9,9	1,7	2,5
Hàng xóm	13,2	18,2	43,8	1,7	0,8
Tổ chức tôn giáo	5,8	1,7	28,1	7,4	1,7
Dịch vụ xã hội	5,0	3,3	30,6	6,6	1,7
CLB giới	5,8	5,0	29,8	5,8	0,8
Tổ chức khác	0,8	1,7	12,4	3,3	–

Nguồn: Kết quả khảo sát, 2019

Trong thực tế, bên cạnh gia đình, các cơ quan công an và Hội Phụ nữ có vai trò đặc biệt quan trọng trong phòng, chống bạo lực gia đình. Mặc dù vậy, vẫn còn thiếu những cơ chế chính thức và phi chính thức để các cơ quan này thực sự có đủ điều kiện trong việc phối hợp với các gia đình ngăn chặn bạo lực. “Chúng tôi biết có tình trạng bạo lực, nhưng để xử lý, đòi hỏi nạn nhân phải làm đơn tố cáo, nếu không chỉ đến mức nhắc nhở, rồi sẽ tái phạm, còn nguy cơ gây thương tích thì khó kiểm soát được” – chia sẻ của một cán bộ công an xã tại huyện Quảng Điền. Cán bộ Chi Hội phụ nữ thôn S chia sẻ “Nhiều lần chị ấy bị chồng đánh, chúng tôi đưa chị ấy đến nhà ba mẹ chị ấy tạm

lánh. Chúng tôi nhắc chị ấy nhiều lần viết đơn tố cáo để cơ quan chức năng xử lý người chồng nhưng chị ấy nói không dám viết vì sợ chồng biết càng đánh nhiều hơn”.

Đối với các nạn nhân bị bạo lực, ngoài việc nâng cao nhận thức cho họ về việc phải “lên tiếng” tố cáo hành vi bạo lực, xem bạo lực gia đình không phải là “chuyện riêng” nữa, cần trang bị các kỹ năng phòng tránh bạo lực thể xác, các kiến thức cần thiết về tâm lý, để có những cách cư xử phù hợp tránh tình trạng “đổ thêm dầu vào lửa”. Một nông dân tại xã H.V. tâm sự “Khi chúng tôi uống rượu say về, các bà vợ đùng có cầm rơm, la lối nữa mà hãy để ngày mai nói chuyện hoặc nhắc nhở chúng tôi. Lúc tỉnh táo, chúng tôi có thể tiếp thu lời các chị nói dễ dàng hơn và không mất kiểm soát như lúc say xỉn, dễ gây bạo lực cho vợ”. Những chia sẻ thật lòng này, cũng có thể là một trong các kỹ năng cần thiết mà các tổ chức như Hội phụ nữ, câu lạc bộ giới cần tăng cường trao đổi trong các buổi sinh hoạt chi Hội, câu lạc bộ để có thể góp phần hạn chế bạo lực “nôi tiếp” đến với hội viên mà nạn nhân là người vợ trong gia đình.

4. Kết luận

Nhìn chung, sự phát triển nhiều mặt của kinh tế xã hội và tiến trình giao thoa văn hóa truyền thống – hiện đại tạo ra nhiều áp lực, dẫn đến nảy sinh mâu thuẫn trong ứng xử và gây nên bạo lực trong các gia đình trẻ ở Thừa Thiên Huế. Phụ nữ vẫn là đối tượng bị bạo hành chính, đặc biệt là những người có trình độ thấp. Bạo lực tinh thần và bạo lực thể xác diễn ra phổ biến với tần suất thường xuyên hơn so với bạo lực kinh tế và bạo lực tình dục. Điều này không chỉ gây ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của người bị bạo hành mà còn dẫn đến trẻ em trong các gia đình này có thể thường xuyên bỏ học, hư hỏng và gia tăng nguy cơ phạm tội. Để hạn chế bạo lực, các gia đình trẻ cần nâng cao nhận thức để tìm kiếm sự đồng cảm trong nhiều khía cạnh đời sống gia đình, đồng thời các tổ chức liên quan như Hội phụ nữ, công an, câu lạc bộ giới, dịch vụ xã hội và tôn giáo cần có các giải pháp cụ thể trong việc xử lý bạo lực gia đình với cả nạn nhân lẫn người bạo hành. Bên cạnh đó, cần cải thiện thu nhập cho phụ nữ thông qua chính sách đào tạo nghề, việc làm cùng với truyền thống nâng cao nhận thức cho nam giới về tác hại của bia rượu, cờ bạc là những việc mà chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể cần quan tâm giải quyết.

Lời cảm ơn

Cảm ơn chương trình Aus4skills, đại sứ quán Úc tại Việt Nam đã hỗ trợ tài chính cho nghiên cứu này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Duvvury Nata, Nguyễn Hữu Minh, Patricia Carney (2012), *Báo cáo hoàn thiện về ước tính thiệt hại do bạo lực gia đình đối với phụ nữ tại Việt Nam*, Liên hợp quốc tại Việt Nam, Hà Nội.
2. Liên Hợp quốc (1993), *Tuyên bố về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ*, Nghị quyết của Đại hội đồng Liên Hợp quốc, tài liệu A/RES/48/104. New York.
3. Romedenne M., Loi V. M. (2006), *Bạo lực gia đình: Sự thay đổi của Việt Nam*. Phát hiện và đề xuất từ dự án UNFPA/SDC.
4. Nguyễn Phương Thảo (2015), *Góp phần thúc đẩy bình đẳng giới trong gia đình hạt nhân ở thành phố Thái Bình*, *Tạp chí công sản*, truy cập ngày 8/3/2015 tại <http://www.tapchicongsan.org.vn>
5. Trịnh Đức Thảo, Phạm Quốc Nhật (2017), *Tổng quan tình hình bạo lực gia đình ở Việt Nam hiện nay và một số khuyến nghị về phòng, chống bạo lực gia đình trong thời gian tới*. Công tác phòng, chống bạo lực gia đình ở Việt Nam hiện nay, Hà Nội
6. Tổng cục Thống kê và Liên hợp quốc tại Việt Nam (2010), *Kết quả nghiên cứu quốc gia về bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở Việt Nam*, Hà Nội
7. Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế (2018), *Nghị quyết hội nghị lần thứ năm ban chấp hành đảng bộ tỉnh khoá XV về phát triển du lịch, dịch vụ Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2030*.
8. WHO (2002), *Báo cáo toàn cầu về bạo lực và sức khỏe*, Geneva.
9. F. A. Boughima and H. Benyaich (2012), Domestic sexual violence (descriptive study of 28 cases), *Sexologies*, Volume 21, Issue 1, January–March 2012, Pages 16–18
10. Laura Chiang, Ashleigh Howard, Jessie Gleckel, Caren Ogoti, Jonna Karlsson, Michelle Hynes, Mary Mwangi (2018), Cycle of violence among young Kenyan women: The link between childhood violence and adult physical intimate partner violence in a population-based survey, *Child Abuse & Neglect*, Volume 84, October 2018, Pages 45–52
11. Trevillion, K., Agnew-Davies, R., & Howard, L. M. (2011). Domestic Violence: Responding to The Needs of Patients. *Learning Zone*, 25(26), 48–56.
12. Gurkan, O.C. and Cosar, F. (2009), The Effects of Economic Violence on Women's Life, *Maltepe University Journal of Nursing Science and Art*, 2(3), 124–129.
13. Harding, R. and Hamilton, P. (2009), Working Girls: Abuse or Choice in Street-Level Sex Work?, *British Journal of Social Work*, 39:1118–1137
14. Huong, T. and Dodds, A (2011), *Strengthening Legal Frameworks to protect child victims of commercial sexual exploitation*, UNICEF, website: http://www.unicef.org/Viet Nam/reallives_20011.html
15. Gizem Oneri Uzuna, Huseyin Uzunboylu (2015), A Survey Regarding of Domestic Violence Againsts Women, *Social and Behavioral Sciences*, 190, 24–31

CURRENT SITUATION OF DOMESTIC VIOLENCE IN YOUNG FAMILIES IN THUA THIEN HUE PROVINCE

Vo Thi Phuong Thao¹, Nguyen Tien Dung², Hoang Dung Ha^{2*}

¹ Thua Thien Hue's Women's Union, 12 Dong Da St., Hue, Vietnam

²University of Agriculture and Forestry, Hue University, 102 Phung Hung St., Hue, Vietnam

Abstract: This study was conducted to assess the situation of domestic violence in young families in Thua Thien Hue province. The research data were mainly collected through surveying 160 households in Hue City, Huong Thuy Town, Quang Dien District, and A Luoi District. The results show that the main victims of violence are women aged 22–43, accounting for 91.2%. Young families who live independently tend to be more violent than those living with their parents. The most common form of domestic violence is mental violence (94.4%), followed by physical violence (52.9%), economic violence (21.5%), and sexual violence (18.1%). To prevent domestic violence, young couples need to find empathy with each other on culture, qualifications, career, etc. Besides, more participation and coordination of organizations, such as the Women's Union and local police, are required.

Keywords: domestic violence, young family, social transformation